

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/DS-ST

Ngày: 03 - 12 - 2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2021/TLST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 655/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021, Thông báo dời ngày xét xử ngày 09/7/2021, ngày 09/8/2021, 06/9/2021, 01/10/2021 và ngày 22/10/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S- H.

Trụ sở: Số 77, phố Trần Hưng Đạo, phường T, quận H, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hoàng Thạch, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Văn bản ủy quyền số 148/UQ/SHB-GĐ ngày 29/7/2020).

Địa chỉ liên lạc: Số 10-11, Nguyễn Ái Quốc, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:**

1/ Ông Trịnh Minh S, sinh năm 1975

2/ Bà Đinh Thị Thu H, sinh năm 1983

Địa chỉ: tổ 8, khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Thạch, ông S, bà H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội do ông Phan Hoàng Thạch đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ngày 28/7/2016, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội có ký hợp đồng tín dụng số 504-2016/HĐTDTDH-CN/SHB.130400 và khế ước nhận nợ số 2000094141739668/2016/KUNN-CN ngày 28/7/2016 cho ông Trịnh Minh S và bà Đinh Thị Thu H để vay số tiền 434.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi bốn triệu đồng). Mục đích vay thanh toán tiền mua ô tô; Thời hạn vay là 60 tháng; Lãi suất vay 8%/năm, áp dụng trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay được điều chỉnh lần đầu tiên là ngày 28/7/2017, các lần tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/lần... Hình thức trả nợ: Trả lãi vào ngày 02 hàng tháng theo số dư nợ thực tế; trả gốc 60 kỳ, trong đó: 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 7.250.000đồng/kỳ, kỳ thứ 60 trả 6.250.000đồng. Kỳ trả gốc đầu tiên vào ngày 02/9/2016.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Chiếc xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu đen, biển số 60A-306.99, số khung 41M6GC081343, số máy G4FGGH625399, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020984 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/7/2016 cho ông Trịnh Minh S.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S, bà H đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội được tổng số tiền 370.123.989đồng (Trong đó, thanh toán số tiền nợ gốc được 269.607.678đồng và thanh toán tiền lãi trong hạn được 96.846.947đồng, tiền phí 3.669.364đồng). Kể từ ngày 08/6/2020 đến nay, ông Trịnh Minh S và bà Đinh Thị Thu H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Minh S và bà Đinh Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội toàn bộ khoản tiền nợ còn lại là 222.971.864đồng; trong đó nợ gốc là 164.392.322đồng, nợ lãi trong hạn là 47.482.872đồng, lãi chậm trả gốc là 11.096.670đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Bị đơn ông Trịnh Minh S, bà Đinh Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập họp***

***lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:** Tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Ông Trịnh Minh S, bà Đinh Thị Thu H vay tiền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội với mục đích mua xe ô tô. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**[2] Về thủ tục tố tụng:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Trịnh Minh S, bà Đinh Thị Thu H đầy đủ, tuy nhiên ông S, bà H vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Ông Phan Hoàng Thạch có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3] Về nội dung:** Việc trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi của mình vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của đương sự nhưng do ông Trịnh Minh S, bà Đinh Thị Thu H cố tình không đến Tòa làm việc, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì mặc nhiên ông S, bà H thừa nhận là có vay tiền của Ngân hàng theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án chỉ có thể căn cứ trên lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội về việc buộc ông Trịnh Minh S, bà Đinh Thị Thu H có nghĩa vụ trả 222.971.864đồng; trong đó nợ gốc là 164.392.322đồng, nợ lãi trong hạn là 47.482.872đồng, lãi chậm trả gốc là 11.096.670đồng, thì thấy:

Căn cứ vào đơn đề vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 504-2016/HĐTDTDH-CN/SHB.130400 và khế ước nhận nợ số 2000094141739668/2016/KUNN-CN ngày 28/7/2016; bảng kê chi tiết số tiền gốc và tiền lãi ông S, bà H đã thanh toán cho Ngân

hàng thể hiện ông S, bà H đã nhận đủ số tiền đã vay. Tính đến ngày 03/12/2021, ông S, bà H còn nợ của Ngân hàng số tiền là 222.971.864đồng; trong đó nợ gốc là 164.392.322đồng, nợ lãi trong hạn là 47.482.872đồng, lãi chậm trả gốc là 11.096.670đồng. Số tiền trên đến nay ông S, bà H không thanh toán là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Trịnh Minh S và bà Đinh Thị Thu H phải trả 222.971.864đồng tiền nợ gốc và nợ lãi, lãi chậm trả gốc là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, buộc ông Trịnh Minh S và bà Đinh Thị Thu H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội số tiền là 222.971.864đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi một nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng).

**[3] Về án phí:** Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trịnh Minh S và bà Đinh Thị Thu H phải chịu 11.148.593 đồng (Mười một triệu một trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm chín mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

***[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:**

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội đối với ông Trịnh Minh S và bà Đinh Thị Thu H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc ông Trịnh Minh S và bà Đinh Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội số tiền là 222.971.864 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi một nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng); trong đó nợ gốc là 164.392.322 đồng, nợ lãi trong hạn là 47.482.872 đồng, lãi chậm trả gốc là 11.096.670 đồng.

- Kể từ ngày 04/12/2021, ông Trịnh Minh S và bà Đinh Thị Thu H còn phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 504-2016/HĐTDTDH-CN/SHB.130400 ngày 28/7/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

## **2. Về án phí:**

- Ông Trịnh Minh S và bà Đinh Thị Thu H phải chịu 11.148.593 đồng (Mười một triệu một trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm chín mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.547.000 đồng (Bốn triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), theo biên lai thu số 0009854 ngày 12/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**3.** Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự (2);
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hải**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hải**







